

HỌC PHÍ LỚP CHẤT LƯỢNG CAO K40

STT	Họ tên		Lớp	Mã SV	Học phí 1	Học phí 2	Học phí đã nộp	Số TC ĐK	Tiền TC	Tiền học đăng ký	Số tiền phải nộp
1	Trần Minh	Hằng	4029A	402901	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
2	Lê Khánh	Huyền	4029A	402902	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
3	Trần Thị Hà	Phương	4029A	402904	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
4	Nguyễn Việt	Khánh	4029A	402905	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
5	Lê Hồng	Tuấn	4029A	402906	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
6	Nguyễn Ngọc	Thảo	4029A	402907	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
7	Nguyễn Hồng	Nhung	4029A	402908	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
8	Phan	Vũ	4029A	402910	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
9	Ngô Quang	Cường	4029A	402911	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
10	Vũ Công	Thuận	4029A	402912	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
11	Vũ Thủy	Tiên	4029A	402913	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
12	Nguyễn Ngọc	ánh	4029A	402915	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
13	Hoàng Văn	Thiện	4029A	402916	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
14	Lê Thị Hồng	Hạnh	4029A	402917	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
15	Nguyễn Ngọc	Bích	4029A	402918	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
16	Lý Vương	Thảo	4029A	402919	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
17	Hoàng Thị Minh	Thảo	4029A	402920	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
18	Phan Thị Trúc	Linh	4029A	402921	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
19	Nguyễn Hoàng	Hải	4029A	402922	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
20	Trần Ngọc	Thành	4029A	402923	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
21	Hoàng Khánh	Linh	4029A	402924	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
22	Nguyễn Thị	Trang	4029A	402925	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
23	Hồng Lê Cẩm	Hằng	4029A	402926	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
24	Nguyễn Hoàng Nhật	Minh	4029A	402927	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
25	Trần Lê Ngọc	Minh	4029A	402929	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
26	Nguyễn Khắc Sơn	Dương	4029A	402930	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
27	Nguyễn Bình Trúc	Quỳnh	4029A	402931	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
28	Bùi Hà	Phương	4029A	402932	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
29	Phạm Thu	Hương	4029A	402933	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
30	Lê Thái Thảo	Anh	4029A	402934	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
31	Nguyễn Huyền	Trang	4029A	402935	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
32	Tường Duy	Quyên	4029A	402936	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
33	Trần Lê Phương	Thảo	4029A	402937	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000

34	Đỗ Thị Hồng	Hoa	4029A	402938	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
35	Vũ Thị Ngọc	Mai	4029A	402939	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
36	Nguyễn An	Giang	4029B	402940	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
37	Nguyễn Xuân	Bách	4029B	402941	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
38	Mai Khánh	Linh	4029B	402942	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
39	Trần Nguyên	Khánh	4029B	402943	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
40	Mạc An	Chi	4029B	402944	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
41	Nguyễn Thu	Uyên	4029B	402945	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
42	Trần Thị Lan	Trang	4029B	402947	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
43	Đỗ Hà	Anh	4029B	402948	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
44	Nguyễn Ngọc	Duy	4029B	402950	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
45	Nguyễn Trần Phương	Trang	4029B	402951	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
46	Phạm Thùy	Dung	4029B	402952	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
47	Phan Hoàng	Tùng	4029B	402953	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
48	Lương Bảo	Thái	4029B	402954	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
49	Nguyễn Hoàng Chi	Mai	4029B	402955	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
50	Trịnh Hoàng	Đức	4029B	402956	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
51	Tổng Thị Quỳnh	Nga	4029B	402957	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
52	Nguyễn Thúy	Quỳnh	4029B	402958	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
53	Dương Tiến	Trung	4029B	402959	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
54	Đinh Ngọc	Huyền	4029B	402960	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
55	Nguyễn Thị Diệu	Linh	4029B	402961	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
56	Nguyễn Thị Thùy	Linh	4029B	402962	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
57	Nguyễn Thị	Huyền	4029B	402963	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
58	Đỗ Thị Tuyết	Chinh	4029B	402964	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
59	Vũ Thùy	Dung	4029B	402965	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
60	Nguyễn Đức	Thái	4029B	402966	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
61	Vũ Thị Ngọc	Mai	4029B	402967	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
62	Lê Hồng	Ngọc	4029B	402968	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
63	Trần Thị Hồng	Phương	4029B	402969	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
64	Vũ Thị Minh	Hằng	4029B	402970	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
65	Nguyễn Thị Ngọc	An	4029B	402971	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
66	Nguyễn Thị Minh	Tâm	4029B	402972	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
67	Lê Thùy	Dương	4029B	402973	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
68	Trần Thị Ngọc	Hà	4029B	402974	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
69	Nguyễn Quỳnh	Anh	4029B	402975	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
70	Phạm Minh	Tiến	4029B	402976	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000

71	Dương Khánh	Linh	4029B	402977	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
72	Diêm Thị	ánh	4029B	402978	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
73	Vũ Hoàng	Yến	4029B	402979	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
74	Đỗ Hà	Linh	4030A	403001	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
75	Nguyễn Lương Thục	Linh	4030A	403002	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
76	Nguyễn Thảo	Phương	4030A	403003	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
77	Nguyễn Tuấn	Anh	4030A	403004	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
78	Trần Thị Hải	Anh	4030A	403005	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
79	Đỗ Minh	Tú	4030A	403006	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
80	Đinh Thị Thu	Giang	4030A	403007	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
81	Ngô Thị Thùy	Linh	4030A	403008	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
82	Trần Tiến	Đạt	4030A	403009	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
83	Trần Hải	Nam	4030A	403010	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
84	Đào Trọng	Nghĩa	4030A	403011	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
85	Nguyễn Hương	Nhung	4030A	403013	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
86	Cao Thế	Vinh	4030A	403014	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
87	Vũ Thị Thu	Thủy	4030A	403015	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
88	Lỗ Thị Thu	Hương	4030A	403016	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
89	Nguyễn Ngọc Châu	Loan	4030A	403017	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
90	Ông Thị Thúy	Nga	4030A	403018	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
91	Ngô Thu	Hiền	4030A	403019	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
92	Nguyễn Thu	Huyền	4030A	403020	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
93	Vũ Hoàng	Minh	4030A	403021	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
94	Trần Huệ	Trinh	4030A	403022	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
95	Phạm Phương	Hà	4030A	403023	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
96	Trần Đức	Hiếu	4030A	403024	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
97	Đoàn Trúc	Phương	4030A	403025	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
98	Huỳnh Phương	Ngân	4030A	403026	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
99	Hà Anh	Thư	4030A	403027	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
100	Ngô Thị Khánh	Quỳnh	4030A	403028	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
101	Nguyễn Anh	Tú	4030A	403029	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
102	Phạm Hồng	Nhung	4030A	403030	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
103	Đỗ Huy	Khôi	4030A	403031	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
104	Vũ Thu	Phương	4030A	403032	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
105	Ninh Thị	Thúy	4030A	403033	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
106	Đỗ Huyền	Linh	4030A	403034	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
107	Đinh Thu	Thảo	4030A	403035	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000

108	Dương Đức	Thắng	4030A	403036	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
109	Nguyễn Thế	Huy	4030A	403037	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
110	Đào Mai	Trang	4030A	403038	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
111	Trần Thị Thu	Hoa	4030A	403039	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
112	Nguyễn Hương	Giang	4030A	403040	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
113	Đoàn Ngọc	Yến	4030B	403041	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
114	Nguyễn ánh	Linh	4030B	403043	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
115	Nguyễn Phương	Anh	4030B	403044	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
116	Hoàng Phương	Anh	4030B	403045	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
117	Vũ Quỳnh	Mai	4030B	403046	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
118	Hà Thị Ngọc	Mai	4030B	403047	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
119	Trịnh Ngọc Khánh	Linh	4030B	403048	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
120	Kiều Thu	Hiền	4030B	403049	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
121	Đặng Thủy	Tiên	4030B	403050	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
122	Phan Hoài	Thu	4030B	403051	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
123	Nguyễn Thảo	Nguyên	4030B	403052	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
124	Trần Minh	Châu	4030B	403053	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
125	Nguyễn Phương	Thảo	4030B	403054	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
126	Nguyễn Thị Vân	Anh	4030B	403055	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
127	Dương Hiếu	Phong	4030B	403056	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
128	Nguyễn Đoàn Ngọc	Anh	4030B	403057	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
129	Phùng Thị Diễm	Hương	4030B	403058	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
130	Phạm Văn	Hùng	4030B	403059	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
131	Trần Hưng	Phúc	4030B	403060	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
132	Phạm Thị Minh	Phương	4030B	403061	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
133	Nguyễn Thị Bích	Hiền	4030B	403062	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
134	Nguyễn Thu	Thảo	4030B	403063	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
135	Nguyễn Mỹ	Linh	4030B	403064	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
136	Phùng Linh	Trang	4030B	403065	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
137	Doãn Nhật	Linh	4030B	403066	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
138	Lê Kiều	Minh	4030B	403067	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
139	Nguyễn Khánh	Linh	4030B	403068	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
140	Lê Gia	Khánh	4030B	403069	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
141	Ngô Minh	Quân	4030B	403070	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
142	Phan Khánh	Hà	4030B	403071	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
143	Trần Lê Thiên	Ngân	4030B	403072	0	2,720,000	2,720,000	18	780,000	14,040,000	11,320,000
144	Trịnh Huyền	My	4030B	403073	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000

145	Phạm Hằng	Nga	4030B	403074	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
146	Phạm Phương	Anh	4030B	403075	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
147	Trần Hà	Ngân	4030B	403076	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
148	Ngô Nhật	Linh	4030B	403077	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
149	Vương Thị Ngọc	Mai	4030B	403078	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
150	Hoàng Đức	Thiện	4030B	403079	2,560,000	0	2,560,000	18	780,000	14,040,000	11,480,000
	Tổng cộng				225,280,000	168,640,000	393,920,000			2,106,000,000	1,712,080,000

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2015

TRUNG TÂM CNTT

PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

PHÒNG ĐÀO TẠO

PHÒNG TÀI CHÍNH-KẾ TOÁN

PHÓ HIỆU TRƯỞNG